TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HSST
Ngày: 26- 9- 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hồng Hà và bà Khương Thị Lơ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

***- Đại D Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2023/TLST- HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2023, đối với:

1. Bị cáo: **Trần Văn T**, sinh năm 1997. ĐKHK và cư trú: Thôn BA, xã KS, huyện BY, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình A5 và bà Vũ Thị T5t; vợ: Lê Thị Hải Yến; có 01 con sinh năm 2021; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/6/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (*có mặt*).

2. Bị cáo: **Trần Văn T1**, sinh năm 1999. ĐKHK và cư trú: Thôn BA, xã KS, huyện BY, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình A5 và bà Vũ Thị T5; Vợ, con: Chưa; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/6/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (*có mặt*).

3. Bị cáo: **Nguyễn Đức D**, sinh năm 1995. ĐKHK và cư trú: Thôn KQ, xã KS, huyện BY, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Đ6 và bà Phan Thị S6; vợ: Nguyễn Thị Luyến; có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; Gia đình bị cáo có 5 chị em, bị cáo là thứ năm.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/6/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (*có mặt*).

*. **Bị hại**: Công ty TNHH Điện tử UMC Việt Nam.

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Người đại D theo pháp luật: Ông AkitoTakada - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại D theo ủy quyền của ông AkitoTakada: Bà Doãn Thị Kim O, sinh năm 1979 - Chức vụ: Nhân viên Phòng hành chính.

Địa chỉ: 10B/18 QT, phường PNL, thành phố HD, tỉnh HD (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

*****. **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Anh Phạm Mạnh C, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 11 ngõ 504 đường ĐBP, phường CT, thành phố HD, tỉnh HD (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

*****. **Người làm chứng**: Anh Vũ Đình Tr; anh Vũ Đình C; anh Trần Đình T1 (*đều vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T, Trần Văn T1 và Nguyễn Đức D là công nhân công ty TNHH Điện tử UMC Việt Nam, địa chỉ khu công nghiệp Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương do ông AKITO TAKADA - Chức vụ: Tổng giám đốc là đại D hợp pháp. Do cần tiền chi tiêu cá nhân, T nảy sinh ý định rủ T1 trộm cắp thiếc của công ty mang ra ngoài bán. Đầu tháng 5/2023, T lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm và liên hệ với anh Phạm Mạnh C (làm nghề thu mua phế

liệu), cư trú tại số 11, ngõ 504, đường Điện Biên Phủ, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương hỏi giá thu mua thiếc. Đầu tháng 5/2023, T rủ T1, giữa tháng 5/2023, T rủ D trộm cắp thiếc trong xưởng sản xuất của công ty nơi T1 và D làm việc mang bán lấy tiền chia nhau thì T1, D đồng ý.

Cách thức thực hiện hành vi phạm tội như sau: T hướng dẫn T1, D cất giấu thiếc bằng cách cho các thanh thiếc vào trong lò nung chảy thành các đoạn ngắn để nguội hoặc gập các thanh thiếc lại để dưới lót giày mang ra cất giấu tại tủ giày cá nhân, hết giờ làm việc cho thiếc vào trong balo mang ra ngoài công ty. Sau khi trộm cắp được, T1 sử dụng điện thoại di động Iphone XS Max, màu vàng, lắp sim số 0976506204 gọi điện vào điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng, lắp sim số 0868768903 của T nói về việc trộm cắp được thiếc. Tiếp đó, T gọi đến số điện thoại 0983619345 của anh C thống nhất địa điểm gặp mua bán thiếc. Số tiền có được, T giữ lại một phần, còn lại chuyển cho T1, T1 chia cho D một nửa. Bằng cách thức này, từ ngày 05/5/2023 đến ngày đến ngày 23/5/2023 T và đồng phạm đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Ngày 05/5/2023 và 09/5/2023, tại công ty TNHH Điện tử UMC Việt Nam, T1 đã trộm cắp được một số thanh thiếc (thiếc nguyên liệu đã bị nung chảy một phần), mỗi thanh dài khoảng 10cm-15cm, rộng khoảng 2cm, dày khoảng 1cm mang về phòng trọ của T1 ở thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng cất giấu. Chiều ngày 09/5/2023, T1 gọi điện thoại báo cho T biết. T gọi điện thoại cho anh C, hai bên thống nhất đến đoạn đường gom An Định, trước cổng nhà máy Bia Hải Dương để mua bán thiếc. Khoảng 18 giờ ngày 12/5/2023, T và T1 cho số thiếc lấy được vào một giỏ nhựa màu xanh rồi T1 điều khiển xe môtô Yamaha Exciter, BKS 24B2-460.48 (mượn của anh trai là Trần Đình T1) chở T đến khu vực trước cổng nhà máy Bia Hải Dương. Tại đây, T1 đứng đợi để T gặp anh C giao dịch bán thiếc. Sau khi cân trọng lượng thiếc được 7kg, anh C trả giá 320.000 đồng/1kg, thành tiền và thanh toán cho T 2.200.000đồng. T giữ lại 200.000đồng và đưa cho T1 2.000.000đồng.

Khoảng ngày 10/5/2023, D lấy được 2 thanh thiếc (có đặc điểm như trên) cất giấu vào trong người mang ra ngoài công ty đưa cho T1. Do sợ bảo vệ phát hiện, D và T1 thống nhất, D lấy thiếc từ xưởng sẽ để vào tủ giày của T1. Ngày 17/5/2023, T1 và D lấy được khoảng 30kg thiếc từ xưởng sản xuất cất vào tủ giày của T1. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T1 cất giấu số thiếc này vào trong ba lô

mang ra ngoài công ty rồi gọi điện thoại bảo T ra cổng công ty đi bán thiếc. Do số lượng thiếc nhiều, T1 điều khiển xe môtô BKS 24B2-460.48 chở T về phòng trọ (của T1) cất lại khoảng 5kg thiếc. T liên hệ với anh C, sau đó T1 cho thiếc vào giỏ nhựa màu xanh rồi chở T mang thiếc đi bán. T1 đứng đợi để T gặp anh C bán thiếc. Sau khi cân trọng lượng thiếc được 25kg, anh C trả giá 350.000đồng/kg, thành tiền và thanh toán cho T 9.000.000 đồng. Do T1 muốn chuyển tiền vào tài khoản nên T chuyển khoản số tiền 7.500.000đồng từ số tài khoản 1026719690 ngân hàng Vietcombank của T đến số tài khoản 1026738284 ngân hàng Vietcombank của T1, T giữ lại 1.500.000đồng nhưng nói với T1 chỉ giữ lại 200.000đồng uống nước. T1 chuyển khoản 3.500.000đồng đến số tài khoản 0341007032037 ngân hàng Vietcombank của D, T1 được hưởng 3.500.000đồng, còn 500.000đồng, T1 và D sử dụng chung.

Ngày 19/5/2023, T1 và D lấy được khoảng 20kg thiếc (gồm nhiều thanh thiếc, có đặc điểm như trên) cất tại tủ giày của T1. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T1 cho thiếc vào ba lô mang ra ngoài công ty và gọi điện thoại bảo T mang thiếc đi bán. T1 đi xe môtô BKS 24B2-460.48 chở T về phòng trọ của T1 lấy thêm số thiếc cất giấu hôm trước mang đến khu vực trước cổng nhà máy Bia Hải Dương, T1 đứng đợi để T gặp anh C bán thiếc. Sau khi cân trọng lượng thiếc được 25kg, anh C trả giá 350.000đồng/1kg, thành tiền và thanh toán cho T số tiền 9.000.000đồng. T chuyển khoản cho T1 6.500.000đồng, T giữ 2.500.000đồng nhưng nói với T1 chỉ giữ lại 300.000đồng uống nước. T1 chuyển khoản cho D 3.000.000đồng, T1 được hưởng 3.000.000đồng, còn 500.000đồng, T1 và D sử dụng chung.

Ngày 22/5/2023, T1 và D lấy được khoảng 40kg thiếc nguyên liệu, gồm nhiều thanh thiếc dài 40cm, rộng 2cm, dày 0,8cm. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T1 cho thiếc vào balô mang ra ngoài công ty và gọi điện thoại bảo T mang thiếc đi bán nhưng do T làm tăng ca nên T1 đi xe môtô BKS 24B2-460.48 mang thiếc về phòng trọ cho vào 1 balô màu đen và 1 giỏ nhựa màu xanh. Đến hơn 20 giờ cùng ngày, T đi bộ đến phòng trọ của T1, T1 đưa cho T ba lô và giỏ nhựa thiếc để T mang bán. T đi xe môtô BKS 24B2-460.48 chở thiếc về cất giấu ở bụi cây gần phòng trọ của T ở thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại bảo anh C đi về huyện Cẩm Giàng mua thiếc rồi T đi xe môtô BKS 24B2-460.48 chở thiếc đến đoạn đường gom

khu công nghiệp Đại An thuộc địa phận thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng gặp anh C. Sau khi cân trọng lượng thiếc được 40kg, anh C trả giá 450.000đồng/1kg, thành tiền và thanh toán cho T số tiền 18.000.000đồng. T chuyển khoản cho T1 7.000.000đồng, T giữ 11.000.000đồng nhưng nói với T1 giữ lại 1.000.000đồng tiền công bán thiếc. T1 được hưởng 3.500.000đồng và chuyển khoản cho D 3.500.000đồng.

Ngày 23/5/2023, T1 và D lấy được 29 thanh thiếc nguyên liệu dài 40cm, rộng 2cm, dày 0,8cm và 4 miếng thiếc hình chữ nhật kích thước dài 15cm, rộng 5,6cm, dày 01cm để tại tủ giày của T1 và của D. Đến 15 giờ cùng ngày, T1 và D đang cho thiếc từ tủ giày của D vào balo màu đen của T1 thì bị bảo vệ công ty phát hiện, thu giữ 13 thanh thiếc nguyên liệu và 4 miếng thiếc trong balo. Kiểm tra tại tủ giày của T1, phát hiện 16 thanh thiếc nguyên liệu.

Công ty TNHH điện tử UMC lập biên bản vụ việc, quản lý 29 thanh thiếc nguyên liệu và 4 miếng thiếc có tổng khối lượng 14,9kg do T1, D, T trộm cắp, đồng thời gửi đơn trình báo Công an huyện Cẩm Giàng. Sau khi hành vi phạm tội ngày 23/5/2023 bị phát hiện, Trần Văn T1, Nguyễn Đức D và Trần Văn T đã tự khai ra hành vi phạm tội của mình và đồng phạm những ngày trước đó, vụ việc được điều tra làm rõ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG-TTHS ngày 25/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: 07kg thiếc, gồm nhiều thanh có kích thước khác nhau từ khoảng 10cm - 15cm, rộng khoảng 02cm, dày khoảng 01cm là tài sản bị trộm cắp ngày 12/5/2023 trị giá 4.716.180đồng; 25kg thiếc, gồm nhiều thanh có kích thước khác nhau từ khoảng 10cm - 15cm, rộng khoảng 02cm, dày khoảng 01cm là tài sản bị trộm cắp ngày 17/5/2023 trị giá 16.854.900đồng; 25kg thiếc, gồm nhiều thanh có kích thước khác nhau từ khoảng 10cm -15cm, rộng khoảng 02cm, dày khoảng 01cm là tài sản bị trộm cắp ngày 19/5/2023 trị giá 16.872.000đồng; 40kg thiếc gồm nhiều thanh có kích thước dài 40cm, rộng 02cm, dày 0,8cm là tài sản bị trộm cắp ngày 22/5/2023 trị giá 26.999.760đồng; 29 thanh thiếc có kích thước dài 40cm, rộng 02cm, dày 0,8cm, có tổng khối lượng 12,3kg và 04 miếng thiếc hình chữ nhật kích thước dài 15cm, rộng 5,6cm, dày 01cm, có tổng khối lượng 2,6 kg là tài sản bị trộm cắp ngày 23/5/2023 trị giá 10.051.466đồng. Tổng khối lượng thiếc bị trộm cắp là 111,9 kg, trị giá 75.494.306đồng.

Ngày 23/5/2023, Cơ quan điều tra đã quản lý 01 balo màu đen bên trong có 13 thanh thiếc nguyên liệu và 4 miếng thiếc, 01 túi nilon bên trong đựng 16 thanh thiếc nguyên liệu do chị Doãn Thị Kim O là đại D theo uỷ quyền của công ty TNHH Điện tử UMC Việt Nam giao nộp; 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, lắp sim số 0976506204 do Trần Văn T1 giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, lắp sim số 0705222195 do Nguyễn Đức D giao nộp và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng, lắp sim số 0868768903 do Trần Văn T giao nộp.

Ngày 25/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng trả cho Công ty TNHH Điện tử UMC Việt Nam: 29 thanh thiếc có kích thước dài 40cm, rộng 02cm, dày 0,8cm, có tổng khối lượng 12,3kg và 04 miếng thiếc hình chữ nhật kích thước dài 15cm, rộng 5,6cm, dày 01cm, có tổng khối lượng 2,6kg là tài sản bị trộm cắp ngày 23/5/2023 quy ra tiền theo kết luận định giá là 10.051.466đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 ba lô màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, lắp sim số 0976506204, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, lắp sim số 0705222195 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng, lắp sim số 0868768903 được quản lý tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng chờ xử lý.

Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản. Xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng.

Đại D theo ủy quyền của bị hại (thông qua đơn xét xử vắng mặt): Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Điện tử UMC đã nhận được 29 thanh thiếc có tổng khối lượng 12,3kg và 04 miếng thiếc hình chữ nhật có tổng khối lượng 2,6kg là tài sản bị trộm cắp ngày 23/5/2023 mà Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả quy ra tiền theo kết luận định giá là 10.051.466đồng và số tiền 65.442.840đồng mà các bị cáo khắc phục hậu quả và tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.Về trách nhiệm hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Mạnh C (thông qua đơn xét xử vắng mặt): Bản thân anh không biết số thiếc bị cáo T bán cho anh là tài sản do phạm tội mà có, sau khi mua thiếc của T anh C đã bán cho người khác không rõ tên, địa chỉ, anh C đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 12/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn T1 và Nguyễn Đức D về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn T1 và Nguyễn Đức D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn T1 và Nguyễn Đức D.

Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Văn T từ 28 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 01/6/2023.

+ Bị cáo Trần Văn T1 từ 27 tháng đến 29 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 01/6/2023.

+ Bị cáo Nguyễn Đức D từ 26 tháng đến 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/6/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01balo màu đen bên ngoài có dòng chữ "Adidas" màu trắng.

+ Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, lắp sim số 0976506204; 01điện thoại di động

nhãn hiệu Iphone 7Plus màu hồng, lắp sim số 0705222195 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng, lắp sim số 0868768903.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Văn T, bị cáo Trần Văn T1 và bị cáo Nguyễn Đức D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nội dung vụ án: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, phù hợp với lời khai của đại D cho bị hại, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản quản lý vật chứng; kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền chi tiêu cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 05/5/2023 đến ngày 23/5/2023 tại Công ty TNHH Điện tử UMC Việt Nam, địa chỉ khu công nghiệp Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Trần Văn T, Trần Văn T1 và Nguyễn Đức D là công nhân của công ty đã có hành vi trộm cắp 104,9kg thiếc nguyên liệu, trị giá 70.778.126 đồng; Trần Văn T và Trần Văn T1 đã có

hành vi trộm cắp 7kg thiếc nguyên liệu, trị giá 4.716.180 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 75.494.306đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi này không những vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, trị an tại công ty nói riêng và trên địa bàn huyện Cẩm Giàng nói chung đồng thời gây tâm lý hoang mang lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản tại công ty. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhận thức rõ việc lợi dụng sự sơ hở quản lý tài sản trong công ty nhằm chiếm đoạt là vi phạm pháp luật. Vì mục đích tư lợi, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng mà không phải bỏ công sức lao động nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do không làm tại vị trí có thể lấy trộm được thiếc nên bị cáo T đã bàn bạc, thống nhất, hướng dẫn bị cáo T1 và bị cáo D cách thức trộm cắp thiếc nguyên liệu của công ty TNHH Điện tử UMC Việt Nam, địa chỉ Khu công nghiệp Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Đối với hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo T, T1, D vào ngày 23/5/2023 đã hoàn thành nhưng chưa đạt về hậu quả, trong quá trình thực hiện các bị cáo mong muốn chiếm đoạt được số thiếc cất giấu trong ba lô và tủ giày của T1 nhưng chưa mang ra được ngoài công ty thì bị bảo vệ công ty phát hiện, đây là nguyên nhân ngoài ý muốn của các bị cáo. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo vào ngày 23/5/2023 thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian ngắn các bị cáo T, T1 thực hiện 04 lần hành vi trộm cắp tài sản tổng giá trị chiếm đoạt 75.494.306đồng; D thực hiện 03 lần hành vi trộm cắp tài sản tổng giá trị chiếm đoạt 70.778.126đồng. Do vậy hành vi của các bị cáo T, T1, D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản"quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét về vai trò của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo, đồng thời đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp. Trong vụ án này, bị cáo T là người chủ mưu khởi xướng, lên kế

hoạch trộm cắp thiếc của công ty để bán lấy tiền; trực tiếp rủ rê T1, D thực hiện hành vi trộm cắp, đồng thời là người trực tiếp mang tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ và được hưởng lợi số tiền nhiều nhất nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo T1 tham gia trực tiếp tất cả các lần thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò thứ hai; bị cáo D trực tiếp tham gia trộm cắp tài sản 03 lần, đồng phạm với vai trò là người thực hành nên giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự (được viết tắt TNHS) và hướng xử lý đối với các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo T, T1 thực hiện bốn hành vi "Trộm cắp tài sản"; bị cáo D thực hiện ba hành vi "Trộm cắp tài sản" mỗi hành vi mà các bị cáo thực hiện đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục bồi thường hậu quả cho công ty. Ngoài ra, khi hành vi phạm tội ngày 23/5/2023 bị phát hiện các bị cáo đã tự nguyện khai ra các hành vi phạm tội trước đó khi bị hại và cơ quan Công an chưa phát hiện. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với ba bị cáo nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Điện tử UMC Việt Nam đã nhận đủ số tiền 65.442.840đồng mà các bị cáo đã tác động gia đình để khắc phục bồi thường và đã nhận lại tài sản 29 thanh thiếc có tổng khối lượng

12,3kg và 04 miếng thiếc hình chữ nhật có tổng khối lượng 2,6kg mà Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng trả quy ra tiền theo kết luận định giá là 10.051.466đồng, tổng là 75.494.306đồng và tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự đã được giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với những chiếc điện thoại di động các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc với nhau thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 ba lô màu đen bên ngoài có dòng chữ "Adidas" màu trắng các bị cáo dùng để đựng thiếc trộm cắp không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về các vấn đề khác: Đối hành vi của anh Phạm Mạnh C là người thu mua thiếc của bị cáo Trần Văn T. Khi mua thiếc T không nói về nguồn gốc tài sản với anh C và anh C không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Do vậy, không có căn cứ xác định hành vi của anh Phạm Mạnh C phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với số thiếc T bán cho anh C, sau đó anh C đã bán lại cho người thu mua khác, không rõ tên tuổi, địa chỉ, số tiền bán thiếc anh C đã chi tiêu cá nhân hết. Chiếc giỏ nhựa màu xanh các bị cáo sử dụng để đựng thiếc trộm cắp, bị cáo T1 đã vứt đi. Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa thu hồi được.

Bị cáo Trần Văn T, Trần Văn T1 và Nguyễn Đức D khi thực hiện hành vi phạm tội là công nhân của Công ty TNHH điện tử UMC nhưng T, T1 và D không được giao nhiệm vụ quản lý thiếc nguyên liệu. Do vậy, hành vi trộm cắp thiếc của ba bị cáo không phạm tội tham ô tài sản.

Đối với chiếc xe môtô Exciter BKS 24B2- 460.48 T1 mua vào năm 2018, đến tháng 2 năm 2023, T1 đã bán chiếc xe môtô trên cho anh Trần Đình T1 (là anh trai của T1) ở thôn Bảo Ân, xã Kim Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Tháng 4 năm 2023, anh Tân cho T1 mượn xe môtô làm phương tiện đi lại và không biết T1 sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT không quản lý xe môtô của anh Tân là phù hợp.

[9]. Án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn T1 và Nguyễn Đức D.

1.Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn T1 và Nguyễn Đức D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Văn T 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/6/2023.

+ Bị cáo Trần Văn T1 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/6/2023.

+ Bị cáo Nguyễn Đức D 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 balo màu đen bên ngoài có dòng chữ "Adidas" màu trắng.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, lắp sim số 0976506204; 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu hồng, lắp sim số 0705222195 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng, lắp sim số 0868768903.

(Toàn bộ vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 15/9/2023).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn T1 và Nguyễn Đức D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của

mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Cẩm Giàng;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Cẩm Giàng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND cấp cao;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà